



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Số/No: 801/BC-MB-HĐQT
V/v báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2018
Re: report on corporate governance semiannual 2018

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2018
Hanoi, 25 July 2018

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange;*

Công ty/Company:	Ngân hàng TMCP Quân đội/ <i>Military Commercial Joint Stock Bank</i>
Địa chỉ trụ sở chính/ <i>Head office address</i>	Số 21 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội <i>21 Cat Linh Street, Cat Linh, Dong Da District, Hanoi</i>
Điện thoại/ <i>Telephone:</i>	024.6266.1088
Fax:	024.6266.1080
Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital:</i>	18.155.053.630.000 đồng /VND
Mã chứng khoán/ <i>Securities symbol</i>	MBB

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions/ decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date.	Nội dung Content.
1	04/NQ-MB-ĐHĐCĐ	29/03/2018	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017/ <i>Approval on the audited Financial Statement FY 2017 and Profit distribution plan for 2017</i>
2	05/NQ-MB-ĐHĐCĐ	29/03/2018	Thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 18.155.053.630.000 đồng lên 21.604.513.810.000 đồng / <i>Approval of the Plan to increase the charter capital from VND 18,155,053,630,000 to VND 21,604,513,810,000</i>
3	06/NQ-MB-ĐHĐCĐ	29/03/2018	Thông qua phương án sử dụng vốn chủ sở hữu năm 2018/ <i>Approval on the use of the shareholders' equity in 2018</i>
4	07/NQ-MB-ĐHĐCĐ	29/03/2018	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Quân đội năm 2018 / <i>Approval of the amendment and supplement of Charter of Military Commercial Joint Stock Bank 2018.</i>
5	08/NQ-MB-ĐHĐCĐ	29/03/2018	Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019 / <i>Approval of the dismissal and election of additional member of Supervisory Board for the term 2014 - 2019</i>
6	09/NQ-MB-ĐHĐCĐ	29/03/2018	Biểu quyết thông qua các vấn đề Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018/ <i>Regarding voting for the approval of issues at the annual General meeting of shareholders in 2018</i>

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ *Board of Directors (Semi Annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Member of BOD</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>Day becoming/no longer member of the Board of Management</i>	Số buổi họp /ủy quyền tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Lê Hữu Đức	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of BOD</i>	23.04.2014	24/24	100%		TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban Nhân sự, Hội đồng Xử lý rủi ro / <i>Member of BOD, BOD Standing Committee, Human Resource Committee, Risk Management Council</i>
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Chủ tịch/ <i>Vice Chairman</i>	23.04.2014	21/22	95,45%	Lịch công tác tắc <i>Occupied with other work</i>	TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban QTRR/ <i>Member of BOD, BOD Standing Committee, Human Resource Committee, Risk Management Committee</i>
3	Lưu Trung Thái (Người được ủy quyền CBTT/ <i>Authorized person to disclose information</i>)	Phó Chủ tịch kiêm TGD/ <i>Vice Chairman cum CEO</i>	23.04.2014	30/30	100%		TV HĐQT, TT HĐQT và các Ủy ban/ <i>Member of BOD, BOD Standing Committee, and Member of other Committees</i>
4	Lê Công	Phó Chủ tịch/ <i>Vice Chairman</i>	23.04.2014	30/30	100%		TV HĐQT, TT HĐQT và các Ủy ban/ <i>Member of BOD, BOD Standing Committee, and Member of other Committees</i>
5	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên/ <i>Member</i>	23.04.2014	29/29	100%		TV HĐQT, TT HĐQT, Ủy ban QTRR, Ủy ban Nhân sự / <i>Member of BOD, BOD Standing Committee, Risk Management Committee, Human Resource Committee</i>

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Member of BOD	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp /ủy quyền tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence	Ghi chú Note
6	Nguyễn Thị Thùy	Thành viên/ Member	23.04.2014	30/30	100%		TV HĐQT, TT HĐQT và các Ủy ban / Member of BOD, BOD Standing Committee, and Member of other Committees
7	Hà Tiến Dũng	Thành viên/ Member	23.04.2014	2/2	100%		TV HĐQT/BOD Member
8	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên/ Member	23.04.2014	2/2	100%		TV HĐQT/BOD Member
9	Nguyễn Đăng Nghiêm	Thành viên/ Member	23.04.2014	2/2	100%		TV HĐQT/BOD Member
10	Nguyễn Văn Huệ	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of BOD	23.04.2014	7/7	100%		TV HĐQT, Ủy ban QTRR / BOD Member, Member of Risk Management Committee
11	Nguyễn Chí Thành	Thành viên/ Member	28.04.2016	2/2	100%		TV HĐQT/BOD Member

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over Board of Management (General Director):

STT No.	NỘI DUNG CONTENT
1	Chỉ đạo triển khai và giám sát triển khai Chiến lược phát triển MB giai đoạn 2017 - 2021./ Directed and monitored the execution of MB development strategy for 2017 - 2021
2	Phê duyệt, theo dõi, chỉ đạo triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2018 của MB và các công ty thành viên / Approved, Monitored and directed the execution of 2018 business plan by MB and member companies
3	Chỉ đạo triển khai Mô hình tổ chức MB giai đoạn 2017 - 2021 phù hợp với Chiến lược, đảm bảo vận hành hiệu quả và đáp ứng yêu cầu thực tế hoạt động./ Directed the execution of MB organization structure for 2017-2021 in line with Strategy, ensured efficient operation and meeting actual business requirement.

STT
No.NỘI DUNG
CONTENT

4	Kiến toàn cơ chế quản trị/điều hành của MB để nâng cao hiệu quả quản lý, giúp tạo sự chuyển dịch mạnh mẽ trong hoạt động Ngân hàng (kiến toàn tổ chức hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT; các quy chế và hệ thống phê duyệt tín dụng phù hợp với mô hình mới và quy định của Basel 2; ban hành Quy chế công bố thông tin của MB (sửa đổi); chỉ đạo/định hướng điều chỉnh/sửa đổi các quy định nội bộ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2018 đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành (Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, các quy định/chính sách quản trị tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản ... của MB). Cơ chế lương mới theo hiệu suất giúp tăng năng suất lao động, định hướng hoàn thiện các quy định/chính sách quản trị tài chính, đầu tư... của MB./Strengthened MB's governance/management mechanism to improve management efficiency, helped to create a strong shift in banking operations (consolidated the organization of Board committees and improved the Credit approval system and other regulations in line with the new model and Basel 2 regulations, issued Regulation on Information disclosure of MB (amended); directed/guided the adjustment/amendment of several internal regulations as pursuant to Resolutions of Annual General Meeting of Shareholders 2018 in compliance with current provisions of law (Charter, Internal Management Regulation, Regulation on the organization and operation of MB's Board of Directors, regulations/policies on MB's financial management, infrastructure investment... A new salary mechanism that improves productivity, directed the finalization of MB's financial management and investment regulations / policies...)
5	Chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện Chế độ thông tin báo cáo Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát làm cơ sở theo dõi giám sát hoạt động của MB và việc triển khai thực hiện nghị quyết Hội đồng Quản trị của các đơn vị theo định kỳ và đột xuất / Directed the continuation to finalize Information and Reporting to BOD/SB in order to monitor and supervise MB operation and the execution of BOD resolutions by each division on periodic and ad-hoc basis.
6	Tổ chức họp Thường trực Hội đồng Quản trị hàng tuần và Hội đồng Quản trị hàng quý để nghe báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động và chỉ đạo kế hoạch hàng tuần, hàng tháng bên cạnh việc duy trì chế độ giám sát theo phân cấp thẩm quyền. / Organized weekly meeting of BOD Standing Committee to discuss BOM's operation report and directed weekly/monthly plan, maintained supervisory in accordance with decentralization of authority.
7	Chỉ đạo kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ/đột xuất hoạt động của các đơn vị trong MB và các Công ty thành viên làm cơ sở để đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc/ Directed the inspection, review, performance evaluation of individual divisions within MB and Member companies on periodic and ad-hoc basis in order to evaluate the performance of Board of Management : - Phối hợp với Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tổ chức các đoàn kiểm tra, kiểm toán các đơn vị thành viên định kỳ và đột xuất/ Coordinated with Supervisory Board to direct Internal Audit to conduct examination, audit programs at member companies on periodic and ad-hoc basis; - Chỉ đạo triển khai các biện pháp khắc phục/chỉnh sửa/báo cáo theo kết luận của các đoàn kiểm tra khác (Kiểm soát nội bộ, Thanh tra, Kiểm toán...) nhằm theo dõi, định hướng, có ý kiến chỉ đạo/ Directed the execution of correction/amendment/reporting the in accordance with the conclusions by other inspection teams (Internal Control Department, Inspection, Audit) in order to monitor, provide guidance and direction.
8	Định kỳ đánh giá Ban Tổng Giám đốc căn cứ theo mục tiêu và kết quả thực hiện công việc/ Periodically evaluated Board of Management based on targets and performance results.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees:

3.1. Ủy ban Quản trị rủi ro: thực hiện các công việc thuộc chuyên đề rủi ro tín dụng, thị trường, hoạt động và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban, gồm: đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban QTRR Quý IV/2017 và Quý I /2018; chỉ đạo triển khai dự án Basel II theo lộ trình, các giải pháp duy trì các ngưỡng giới hạn an toàn; đẩy mạnh xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14; rà soát các giới hạn/điều kiện cấp tín dụng đối với khách hàng, nghiên cứu điều chỉnh các chính sách/sản phẩm để quản trị rủi ro hiệu quả; chỉ đạo kiểm soát rủi ro chặt chẽ về vận hành công nghệ, hệ thống thanh toán của Ngân hàng; đánh giá, phân tích về biến động nhân sự; ban hành Chính sách Tín dụng năm 2018; chỉ đạo xây dựng Quy chế về QTRR tập đoàn của MB, Chính sách QTRR Công nghệ thông tin, các nguyên tắc/cơ chế áp dụng cộng biên bổ sung trên các giới hạn giao dịch, điều chỉnh các văn bản về Quản trị rủi ro hoạt động tại MB; định hướng phương pháp luận xây dựng bộ chỉ tiêu xếp hạng với các FI; Thường xuyên giám sát chất lượng tín dụng của MB; ;

The Risk Management Committee carried out credit risk, market risk, operation risk and other issues within the authority of the Committee, which includes: assessing the operation of Risk management Committee for Quarter IV/2017 and Quarter I/2018; directing the implementation of Basel II project as per approved roadmap and other solutions to maintain operation safety limits; focus on handling bad debts as per Resolution 42/2017/QH14; reviewing credit limits/conditions to customers, analyzing to amend policies/products for effective risk management; directing the close control of operation and IT risks, payment system of the bank; assessing, analyzing the movement of human resources; issuing 2018 Credit Policy; directing the development of Regulations on MB Group Risk Management, IT Risk Management Policy; principles/mechanisms to apply additional margin add-on to transaction limits; amending documents on MB Operation Risk Management; providing guidance on methodology to develop rating criterias for FIs; closely monitoring credit quality of MB; ...

3.2. Ủy ban Nhân sự: định hướng điều chỉnh Mô hình tổ chức của Khối Thẩm định và phê duyệt tín dụng; Bổ nhiệm vị trí GD QTRR tập đoàn, Kế toán trưởng MB và các vị trí lãnh đạo Khối/Ban Hội sở của MB; phỏng vấn ứng viên để luân chuyển/bổ nhiệm nhân sự vị trí GD Chi nhánh của MB; định hướng nhân sự cấp cao của các CTTV; Đánh giá kết quả thực hiện công việc năm 2017 của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các CBQL thuộc thẩm quyền bổ nhiệm cấp HĐQT.

Human Resource Committee: directed the organization structure amendment of Credit Appraisal and Approval Division; approved the appointments of Director of Group Risk Management, MB Chief Accountant and other senior management positions of MB Divisions/Departments at head quarter; interviewed candidates for rotation/appointment of MB Branch directors; provided direction on senior managements at member companies; Assessed performance in 2017 of members of BOD, BOM and manaders under appointment authority of BOD.

3.3. Ủy ban Tín dụng tập trung đóng góp xây dựng các chính sách liên quan, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động tín dụng, đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu kinh doanh của MB như: tham gia tích cực đóng góp ý kiến với Ủy ban Quản trị rủi ro trong quá trình xây dựng Chính sách

tín dụng, thiết lập mô hình phê duyệt và hệ thống thẩm quyền, giám sát chất lượng tín dụng; chỉ đạo và định hướng các cơ quan xây dựng hạn mức, quy hoạch các nhóm Khách hàng có quan hệ về sở hữu Ngoài ra, Ủy ban Tín dụng thực hiện phê duyệt đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phán quyết của Hội đồng Quản trị liên quan đến cấp tín dụng và ban hành các gói sản phẩm tín dụng phù hợp với các quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn, hiệu quả cho MB.

Credit Committee focused on contributing to the development of related policies, creating a legal framework for credit activities, to better response to business requirement of MB, such as: actively provided comment to Risk Management Committee during the development process of Credit Policy, established approval model and authorization system, monitored credit quality; directed and oriented departments to set limits, make plan for customer group who have ownership relationship.... In addition, the Credit Committee approved matters falling under the authority of the Board of Directors relating to credit granting and issuing credit product packages in accordance with the provisions of law, and ensure the safety, efficiency of MB.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi Annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ-MB-HĐQT-TT	01/02/2018	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018 và bầu bổ sung thành viên BKS MB nhiệm kỳ 2014 - 2019/ Approval of holding the 2018 Annual General Meeting of Shareholders and election of additional member of Supervisory Board for the term 2014 - 2019
2	02/NQ-MB-HĐQT-TT	02/02/2018	Thông qua việc thay đổi cấp quản lý các Phòng Giao dịch (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of the change in managing branch of several transaction offices (complete reporting process to state authorities).
3	03/NQ-MB-HĐQT	27/02/2018	Thông qua danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên BKS MB nhiệm kỳ 2014-2019/ Approval of candidate list for election of additional member of MB SB for the term 2014-2019
4	10/NQ-MB-HĐQT	17/04/2018	Thông qua việc triển khai thực hiện thủ tục xin chấp thuận tăng vốn điều lệ năm 2018 (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of implementation of procedures to apply for 2018 charter capital increase approval (complete reporting process to state authorities).

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
5	11/NQ-MB-HĐQT	25/05/2018	Thông qua việc triển khai thực hiện thủ tục bổ sung một số loại hình giao dịch ngoại hối trên thị trường quốc tế vào giấy phép hoạt động của MB và đề nghị NHNN chấp thuận thực hiện có thời hạn hoạt động ngoại hối (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approve of the carrying out the procedures to supplement a number of foreign exchange transaction types on international markets into MB's operation licence and requesting SBV for approval of foreign exchange activities operation with time limit (complete reporting process to state authorities)</i>
6	12/NQ-MB-HĐQT	29/05/2018	Thông qua việc triển khai thủ tục sửa đổi, bổ sung và cấp đổi Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Quân đội (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of procedure completion to apply for admendment, supplyment and granting the change in Military Bank's operation license (complete reporting process to state authorities)</i>
7	13/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập CN Hoài Đức (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Hoai Duc Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
8	14/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập CN Uông Bí (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Uong Bi Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
9	15/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập CN Bảo Lộc (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Bao Loc Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
10	16/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập CN Nhơn Trạch (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Nhon Trach Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
11	17/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập CN Thốt Nốt (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Thot Not Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
12	18/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Thành Nam - CN Nam Định (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN</i>)/ <i>Approval of the establishment of Thanh Nam Transaction Office – Nam Dinh Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
13	19/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Kinh Môn - CN Hải Dương (<i>thực hiện thủ tục báo cáo</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>CQQLNN)/ Approval of the establishment of Kinh Mon Transaction Office – Hai Duong Branch (complete reporting process to state authorities)</i>
14	20/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Vĩnh Tường - CN Vĩnh Phúc (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of the establishment of Vinh Tuong Transaction Office – Vinh Phuc Branch (complete reporting process to state authorities)</i>)
15	21/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Mộ Đức - CN Quảng Ngãi (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of the establishment of Mo Duc Transaction Office – Quang Ngai Branch (complete reporting process to state authorities)</i>)
16	22/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Cư M'gar - CN Đắk Lắk (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of the establishment of Cu M'gar Transaction Office – Dak Lak Branch (complete reporting process to state authorities)</i>)
17	23/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Ninh Hòa - CN Khánh Hòa (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of the establishment of Ninh Hoa Transaction Office – Khanh Hoa Branch (complete reporting process to state authorities)</i>)
18	24/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Long Điền - CN Vũng Tàu (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of the establishment of Long Dien Transaction Office – Vung Tau Branch (complete reporting process to state authorities)</i>)
19	25/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Xuân Lộc - CN Long Khánh (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of the establishment of Xuan Loc Transaction Office - Long Khanh Branch (complete reporting process to state authorities)</i>)
20	26/NQ-MB-HĐQT	11/06/2018	Thông qua việc thành lập Phòng Giao dịch Mỹ Tho - CN Tiền Giang (<i>thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of the establishment of My Tho Transaction Office – Tien Giang Branch (complete reporting process to state authorities)</i>)
21	27/NQ-MB-HĐQT-TT	14/06/2018	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2/2017 và phát hành cổ

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
			phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của MB (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of the last registration date for 2 nd dividend payment of 2017 in shares and share issuance to increase charter capital from shareholders' equity sources of MB (complete reporting process to state authorities)
22	28/NQ-MB-HĐQT	27/06/2018	Thông qua việc thay đổi CN quản lý và địa điểm Phòng Giao dịch Sóng Thần (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of change of managing branch and location of Song Than Transaction Office (complete reporting process to state authorities)
23	29/NQ-MB-HĐQT	27/06/2018	Thông qua việc thay đổi CN quản lý Phòng Giao dịch Hùng Vương (thực hiện thủ tục báo cáo CQQLNN)/ Approval of change of managing branch of Hung Vuong Transaction Office (complete reporting process to state authorities)

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/ Supervisory Board (Annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS Members of Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS Day becoming/no longer member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp Percentage	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Vũ Thị Hải Phượng	Trưởng BKS/ Head of SB	23/04/2014	2/2	100%	
2	Đỗ Văn Hưng	Thành viên BKS/ Member of SB	29/03/2018	2/2	100%	
3	Lê Minh Hồng	Thành viên BKS/ Member of SB	23/04/2014	2/2	100%	
4	Đặng Quốc Tiến	Thành viên BKS/ Member of SB	23/04/2014	2/2	100%	
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên BKS/ Member of SB	Miễn nhiệm ngày 29/03/2018/ No longer member of the Supervisory since 29.03.2018	1/1	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ MB, chi tiết như sau: *In the first 6 months of 2018, Supervisory Board has successfully carried out the supervisory function over Board of Directors, Board of Management and shareholders in accordance with the Laws and Charter of MB, details as follow:*

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ MB trong việc quản trị, điều hành MB/ *Supervised the compliance with the Law and MB Charter in the governance and management of MB.*
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị/ *Supervised the execution of resolutions of General Meeting of Shareholders and Board of Directors.*
- Giám sát danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành của MB theo quy định của Pháp luật/ *Supervised the list of founding shareholders, major shareholders and related persons of BOD, BOM, SB of MB in accordance with the Law.*
- Giám sát theo các chuyên đề về hoạt động kinh doanh MB như: tình hình xử lý nợ xấu của MB, công tác thoái vốn theo quy định, hiệu quả hoạt động của hệ thống mạng lưới/ *Supervised MB's business operations in specific subjects such as the handling of non-performing loan, the divesting of strategic investments in accordance with the law and the performance of the network of transaction offices.*
- Giám sát tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ tại MB/ *Supervised the validity, effectiveness of the internal control system in MB.*
- Thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2017 của MB và các công ty thành viên/ *Appraised the Financial statements (FS) for FY 2017 of MB and member companies.*

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Directors, Board of Management and different managers:*

Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các đơn vị liên quan, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ MB, cụ thể qua các hoạt động sau/ *Supervisory Board effectively coordinated*

with BOD, BOM and related parties to ensure proper performance of functions and duties of SB in accordance with the Law, MB Charter, details are as follow:

- Ban Kiểm soát phối hợp với Hội đồng Quản trị trong việc kiện toàn nhân sự Ban Kiểm soát: miễn nhiệm 01 thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung 01 thành viên thay thế/ *SB coordinated with BOD to consolidate personnel of Supervisory Board: dismissed 01 member and elected 01 member.*
- Ban Điều hành thực hiện báo cáo định kỳ/đột xuất Ban Kiểm soát theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ/ *BOM made periodic/ad-hoc reports to SB in accordance with the Law and internal regulations.*
- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị với tư cách thành viên độc lập và kịp thời đưa ra ý kiến khách quan góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, điều hành của MB/ *SB attended all BOD meetings as independent member and promptly provide objective opinions to improve effectiveness of MB governance and management.*
- Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành ghi nhận toàn bộ các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát và kịp thời bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện đảm bảo MB thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ theo quy định của Pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và các bên có liên quan/ *BOD, BOM noted all opinions and recommendations of SB and promptly supplemented, amended, completed to ensure the compliance to AGM's resolutions and provisions of law, ensure interests of shareholders and related parties.*

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

- Tư vấn Hội đồng Quản trị MB về việc ban hành các quy định nội bộ tại MB, Công ty thành viên và các giao dịch/tài liệu thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị MB/ *Advised MB BOD on the issuance of internal regulations in MB, member companies and on transactions/documents under BOD approval authority.*
- Hoàn thành sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phù hợp quy định Pháp luật và Điều lệ MB/ *Completed the amendment to the Regulation on organization and operation of the Supervisory Board in accordance with the law and the MB's Charter.*
- Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ 6 tháng năm 2018 tại MB và các Công ty thành viên, qua đó đưa ra các kiến nghị góp phần kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quản trị điều hành/ *Directed MB Internal Audit to implement the internal audit plan for the first 6 months of 2018 and as a result make recommendations to strengthen the risk management, internal control system and governance.*

- Cử nhân sự Cơ quan Kiểm toán nội bộ MB tham dự các khóa đào tạo có chất lượng về kiểm toán nội bộ, quản trị tài chính, quản trị rủi ro để nâng cao năng lực nhân sự kiểm toán nội bộ/ *Sent MB internal audit personnel to participate in training courses on internal audit, financial management, risk management to improve internal audit's competency.*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Ban lãnh đạo MB trong kỳ đã tham gia nhiều khóa đào tạo chuyên sâu liên quan đến hoạt động quản trị ngân hàng trong và ngoài nước (chương trình tập huấn Quản trị Công ty và các nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ Quốc tế do IFC tổ chức). Trong kỳ MB đã tổ chức nhiều chương trình hội thảo về dự báo tài chính, thuế có sự tham gia trao đổi, chia sẻ của các đối tác, chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, cho vay tiêu dùng, kế toán kiểm toán... (Shinsei Bank, Deloitte, Đại học Hawaii - Hoa Kỳ, PAN Group ...) và chia sẻ của chính Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Lưu Trung Thái về “Tài chính bền vững cho Doanh nghiệp”; trong đó đặc biệt quan tâm tới quản trị ngân hàng trong thời đại số hóa. Đồng thời, một số thành viên HĐQT và Ban Điều hành tham gia Chương trình nghiên cứu mô hình tài chính ngân hàng tiên tiến tại Nhật Bản, tham gia chương trình đào tạo về Quản trị công ty do Viện Thành viên HĐQT của Thái Lan (IOD of Thái Lan) phối hợp với Công ty Tài chính quốc tế IFC tổ chức. Các chương trình đã cung cấp cho Ban lãnh đạo MB cùng các cán bộ quản lý cấp cao nhiều thông tin/kiến thức quý báu về mô hình quản trị công ty, quản trị tập đoàn tiên tiến, hiệu quả.

Senior management of MB participated in several local and overseas intensive training programs relating to bank governance (for e.g. training courses on Corporate Governance and Principles of Corporate Governance in accordance with international practices by IFC). MB has organized several seminars in finance forecasting, tax with the exchange and sharing from experienced partners/experts in finance, banking, insurance, consumer finance, accounting and auditing sectors... (Shinsei Bank, Deloitte, Hawaii University – USA, PAN Group...), MB BOD Vice Chairman/CEO Lưu Trung Thái directly participated in sharing session on “Financial Sustainability for Entrepreneurs”; with special focus on bank governance in digital era. Moreover, a delegation from MB BOD and BOM participated in an advanced finance model program in Japan, in training course on Corporate Governance by Thai Institute of Directors with cooperation of IFC. The program provided MB Management and senior managers with valuable information/knowledge on international practice and effective corporate governance.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi - Annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company:* Tại Phụ lục đính kèm báo cáo này/*Details in Appendix attached to this document.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with company</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2018) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 30/06/2018) - VND million</i>
1	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân Đội/ <i>Vietnam Military Industry and Telecommunications Group (Viettel)</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ / <i>Major Shareholder, related person of internal person</i>	0100109106 SKHĐT TP HN / <i>Hanoi Authority For Planning and Investment</i> cấp 25.01.2018	Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	-	488,331
2	Công ty CP Hóa dầu Quân đội / <i>Military Petrochemical JSC</i>	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	0101436307/Sở KH&ĐT TP. Hà Nội / <i>Hanoi Authority For Planning and Investment/</i> 22/08/2016	N1 - 33B Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội	-	566,565
3	Công ty TNHH Một Thành viên -Tổng Công ty 28/ 28 <i>Corporation One Member Limited Liability Company</i>	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	0300516772/Sở KH&ĐT TP HCM / <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i> /18.02.2011	Số 03 Nguyễn Oanh - Phường 10 - Quận Gò Vấp - TPHCM	-	196,862

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH</i> <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2018) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note</i> <i>(Transaction till 30/06/2018) - VND million</i>
4	Công ty TNHH một Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn/ <i>Sai Gon Newport Corporation</i>	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	0300514849/Sở KH&ĐT TP HCM / <i>Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City</i> /28.03.2014	Số 722 Điện Biên Phủ - Phường 22 Quận Bình Thạnh – TPHCM	-	302,098
5	Công ty CP Tân Cảng - Cái Mép / <i>Tan Cang - Cai Mep International Terminal Joint Stock Company</i>	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	3500871096/Sở KH&ĐT BRVT/ <i>Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau Province</i> /27.05.2015	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	-	153,318
6	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC)/ <i>Military Insurance Corporation</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, Related person of internal person</i>	43/GPĐC27/KDBH/Bộ Tài chính / <i>Ministry of Finance</i> / 08.11.2017	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội	-	140,899
7	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB / <i>Military Commercial Joint Stock Assets Management Company Limited</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, Related person of internal person</i>	0105281799/ SKHĐT TP HN cấp/ <i>Department of Planning and Investment of HN/</i> 11.07.2014	Tầng G2- Nhà B4 Kim Liên- Đường Phạm Ngọc Thạch - Phường Kim Liên - Q. Đống Đa - HN	-	61

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH</i> <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2018) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 30/06/2018) - VND million</i>
8	Công ty cổ phần Tổng Công ty Địa ốc MB (MB Land) / <i>MBLand Joint Stock Company</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, Related person of internal person</i>	0102631822/ SKHĐT TP HN cấp/ <i>Department of Planning and Investment of HN /</i> 05.09.2014	Tầng 4, Tháp A, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6 Đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.	-	204,814
9	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (MCredit) <i>MB Shinsei Finance Company Limited</i>	Cổ đông lớn, Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Major Shareholder, Related person of internal person</i>	74/GP/KDBH/ Bộ tài chính / <i>Ministry of Finance /</i> 21.07.2016	Tầng 12, tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Q.Đống Đa, TP Hà Nội.	-	8
10	Lê Quốc Minh	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>	135012168/ CA Vĩnh Phúc / 23.10.2003	Nhà E810, Chung cư 151 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội	-	98
11	Lưu Thiệu Thu	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	013125815/CA Hà Nội/15.11.2008	Số 13, dãy B, TT Cục Quân nhu, thị trấn Từ Liêm, Hà Nội	-	419
12	Lê Thiếu Sinh	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	012039684/CA Hà Nội/02.05.2007	CN Công ty du lịch Lào Cai		131

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship person of internal person</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2018) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note (Transaction till 30/06/2018) - VND million</i>
13	Nguyễn Văn Hải	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	183284139/ CA Hà Tĩnh/ 23.06.1999	Xã Sơn Tiến-Hương Sơn- Hà Tĩnh	-	500
14	Đặng Quốc Phán	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	001073007033/CA Hà Nội/24.11.2015	Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Nội	-	175
15	Đặng Thị Xuân	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	001180011976/ Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư/13.6.2016	Số 7/92, đường nước Phản Lan, Tây Hồ, TP Hà Nội.	-	1,495
16	Lê Trung	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	001084009156/CA Hà Nội/15/07/2015	Số 16, ngách 639/39 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà nội	-	242
17	Hà Trọng Khoa	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	023089963/ CA TP.HCM/11.10.2005	Số 8 D14A P.Tây Thanh , Quận Tân Phú, HCM	-	5,753
18	Lê Quốc Bình	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	013256419/CA Hà Nội/24.12.2009	Phòng 2505 T1, chung TSQ, Làng Việt kiều châu Âu, KĐT Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội	-	280

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, nơi cấp, ngày cấp <i>NSH</i> <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Ghi chú (Giao dịch tính đến 30/06/2018) - Đơn vị triệu đồng/ <i>Note</i> <i>(Transaction till 30/06/2018) - VND million</i>
19	Lê Quốc Dũng	Người có liên quan của Người nội bộ/ <i>Related person of internal person</i>	026089000773/Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư /09.09.2015	Phòng B1806, chung cư Sky city, 88 Láng Hạ, Hà Nội	-	1,157

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*: Đã nêu tại Mục V.2./Stated in V.2

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting*: Đã nêu tại Mục V.2./Stated in V.2

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related*

person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO): Đã nêu tại Mục V.2/ Stated in V.2

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO): Không./ No

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (Annual reports).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons: Tại Phụ lục đính kèm báo cáo này/ Details in Appendix attached to this document.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Bà Lương Thị Hải Hà	Ông Nguyễn Mạnh Hùng- Phó chủ tịch HĐQT MB là chồng Bà Lương Thị Hải Hà/ Mr. Nguyen Manh Hung, MB Vice Chairman, is Mrs. Luong Thi Hai Ha's husband	43.769	0.0024	43.769	0.0024	- Mua 13.000 cổ phiếu để đầu tư tài chính/ Bought 13,000 shares for financial investment purpose. - Bán 13.000 cổ phiếu vì lý do giải quyết việc cá nhân/ Sold 13,000 shares for personal spending purpose.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
2	Ông Nguyễn Hoàng Nam	Bà Nguyễn Thị Ngọc- Thành viên HĐQT MB là vợ Ông Nguyễn Hoàng Nam/ Mrs. Nguyen Thi Ngoc, MB BOD Member, is Mr. Nguyen Hoang Nam's wife	0	0	19.800	0.0011	- Mua 13.000 cp để đầu tư tài chính/ Bought 13,000 shares for financial investment purpose. - Bán 13.000 cp vì lý do giải quyết việc cá nhân/ Sold 13,000 shares for personal spending purpose. - Mua 19.800 cp để đầu tư tài chính/ Bought 19,800 shares for financial investment purpose.
3	Ông Nguyễn Văn Hải	Ông Nguyễn Văn Hùng- Thành viên HĐQT MB là anh trai Ông Nguyễn Văn Hải/ Mr Nguyen Van Hung, MB BOD Member, is Mr Nguyen Van Hai's brother	11.884	0.0007	6.284	0.0003	- Bán 5.600 cp vì lý do giải quyết việc cá nhân/ Sold 5,600 shares for personal spending purpose.
4	Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC	Ông Nguyễn Chí Thành -Thành viên HĐQT MB là Phó TGĐ phụ trách tại Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước- công ty mẹ của Công ty TNHH MTV đầu tư SCIC/ Mr. Nguyen Chi Thanh, MB BOD Member, is Deputy CEO in charge of State Capital Investment Corporation, Parent Company of SCIC Investment	1.655.093	0.0912	1.398.793	0.0770	- Bán 256.300 cp để đầu tư tài chính/ Sold 256,300 shares for financial investment purpose.

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
5	Bà Lê Thị Lai	Bà Lê Thị Lợi- Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc tài chính MB là em gái Bà Lê Thị Lai/ <i>Mrs. Le Thi Loi, MB Deputy Executive Officer cum CFO, is Mrs. Le Thi Lai's sister.</i>	17.441	0.001	1	0	- Bán 17.440 cp vì lý do chi tiêu cá nhân/ <i>Sold 17,440 shares for personal spending purpose.</i>
6	Công ty TNHH MTV Trực thăng Miền Bắc	Ông Hà Tiến Dũng- Thành viên HĐQT MB- Chủ tịch kiêm TGĐ Tổng công ty Trực thăng Việt Nam- Công ty mẹ của Công ty TNHH MTV Trực thăng Miền Bắc/ <i>Mr. Ha Tien Dung, MB BOD Member, is Chairman cum CEO of Vietnam Helicopter Corporation, Parent Company of Northern Vietnam Helicopter Company</i>	14.060.025	0.7744	12.760.025	0.7028	- Bán 1.300.000 cp vì lý do giải quyết nhu cầu vốn của doanh nghiệp/ <i>Sold 1,300,300 shares for company financing purpose.</i>
7	Ông Hà Trọng Khiêm	Phó Tổng Giám đốc MB/ <i>MB Deputy Executive Officer</i>	129.367	0.0071	29.367	0.0016	- Bán 100.000 cp vì lý do tiêu dùng cá nhân/ <i>Sold 100,000 shares for personal spending purpose.</i>

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
8	Công đoàn cơ sở Ngân hàng TMCP Quân đội	Tổ chức chính trị xã hội của MB/Trade Union of MB	1.280.644	0.0705	1.424.762	0.0785	- Tăng 144.118 cp do thu hồi cổ phiếu của CBNV MB nghỉ việc trước hạn theo quy định / Increase 144,188 shares from withdrawal of employees' share upon contract termination.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có/None

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- HĐQT, BKS (b/c) / BOD, SB (for reporting purpose);
- Lưu VT, VPHĐQT/ Archive at Admin Office, BOD Office.

TM HĐQT/ On behalf of Board of Directors
KT Chủ tịch HĐQT / On behalf of BOD Chairman
Thành viên HĐQT / BOD Member



Nguyễn Thị Ngọc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2018
Hanoi, 25 th July 2018

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY 30.06.2018
LIST OF RELATED PERSONS AS OF 30.06.2018

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission ;
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ Hochiminh Stock Exchange ;

I. Người có liên quan của MB/ Related persons of MB:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm)	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
NO.	Name of person/ organization	Trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No., date of issue, place of issue	Head office address/Contact address	Time of starting to be related person (date of promotion)	Time of ending to be related person	Reasons
1	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành của MB/ Board of Directors, Supervisory Board, Board of Management of MB							
1,1	Lê Hữu Đức	005C055148	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of BOD			23.04.2014		
1,2	Nguyễn Mạnh Hùng	005C450010	Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of BOD			23.04.2014		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm)	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
NO.	Name of person/ organization	Trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No., date of issue, place of issue	Head office address/Contact address	Time of starting to be related person (date of promotion)	Time of ending to be related person	Reasons
1,3	Lưu Trung Thái	005C000025	Phó Chủ tịch HĐQT Kiêm TGĐ/Vice Chairman of BOD & CEO			23.04.2014		
1,4	Lê Công	005C054766	Phó Chủ tịch HĐQT/Vice Chairman of BOD			23.04.2014		
1,5	Nguyễn Thị Thùy	005C000014	Thành viên HĐQT/Member of BOD			23.04.2014		
1,6	Nguyễn Thị Ngọc	005C004688	Thành viên HĐQT/Member of BOD			23.04.2014		
1,7	Nguyễn Đăng Nghiêm	005C580426	Thành viên HĐQT/Member of BOD			23.04.2014		
1,8	Hà Tiến Dũng	005C054685	Thành viên HĐQT/Member of BOD			23.04.2014		
1,9	Nguyễn Văn Hùng	005C711517	Thành viên HĐQT/Member of BOD			23.04.2014		
1,10	Nguyễn Chí Thành		Thành viên HĐQT/ Member of BOD			23.04.2014		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm)	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
NO.	Name of person/organization	Trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No., date of issue, place of issue	Head office address/Contact address	Time of starting to be related person (date of promotion)	Time of ending to be related person	Reasons
1,11	Nguyễn Văn Huệ	005C032983	Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Member of BOD			23.04.2014		
1,12	Vũ Thị Hải Phượng	005C000016	Trưởng BKS/ Head of Supervisory Board			23.04.2014		
1,13	Lê Minh Hồng	005C009537	Thành viên BKS/ Member of SB			23.04.2014		
1,14	Đặng Quốc Tiến	005C500704	Thành viên BKS/ Member of SB			23.04.2014		
1,15	Đỗ Văn Hưng	005C054749	Thành viên BKS/ Member of SB			29.03.2018		
1,16	Nguyễn Thanh Bình	005C002258	Thành viên BKS/ Member of SB			23.04.2014	29.03.2018	Thôi giữ chức vụ TVBKS/ Not hold position in Member of SB
1,17	Nguyễn Thị An Bình	005C054224	Phó TGD/Deputy Executive Officer			23.11.2009		
1,18	Nguyễn Minh Châu	005C028327	Thành viên cao cấp Ban Điều hành/Senior Member of BOM			23.11.2009		

[illegible]

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm)	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
NO.	Name of person/ organization	Trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No., date of issue, place of issue	Head office address/Contact address	Time of starting to be related person (date of promotion)	Time of ending to be related person	Reasons
3,1	Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội/Military Commercial Joint Stock Assets Management Company Limited			0105281799 SKHĐT TP HN cấp 11.07.2014/ granted by Hanoi Authority for Planning and Investment dated 11.07.2014	Tầng G2- Nhà B4 Kim Liên- Đường Phạm Ngọc Thạch - Phường Kim Liên - Q. Đống Đa - HN/Floor G2- House B4 Kim Lien - Pham Ngoc Thach Street - Kim Lien Ward - Dong Da District - Hanoi	2002		
3,2	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities Joint Stock Company			148/GCNTVLK UBCKNN cấp 09.12.2013/ granted by State Securities Commission dated 09.12.2013	Tầng M-3-7, số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, Ba Đình, HN/ Floor M-3-7, 03 Lieu Giai, Lieu Giai Ward, Ba Dinh District, Hanoi	2000		
3,3	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB / MB Capital Management Joint Stock Company			53/UBCK-GP UBCKNN cấp 06.11.2009 / granted by State Securities Commission dated 06.11.2009	Tầng 8, tòa nhà MB, Số 3 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội/ Floor 8, MB Building, 3 Lieu Giai, Cong Vi Ward, Ba Dinh District, Hanoi	2006		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm)	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
NO.	Name of person/ organization	Trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No., date of issue, place of issue	Head office address/Contact address	Time of starting to be related person (date of promotion)	Time of ending to be related person	Reasons
3,4	Công ty cổ phần Tổng Công ty MBLand / MB Land Joint Stock Company			0102631822 do Sở kế hoạch và đầu tư TP HN cấp 05.09.2014/ granted by Hanoi Authority for Planning and Investment dated 05.09.2014	Tầng 4, Tháp A, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6 Đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội./4th Floor, Tower A, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 New Urban Area Cau Giay, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi.	2008		
3,5	Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei/ MB Shinsei Finance Limited Liability Company			0107349019 Cấp lần đầu ngày 10.03.2016 thay đổi lần thứ 2 ngày 19.10.2017/ granted first time dated 10.03.2016, granted second time dated 19.10.2017	Tầng 12, tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội./Floor 12, TNR Tower, 54 Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi.	2016		
3,6	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/MB Ageas Life Insurance Company Limited			74/GP/KDBH Bộ tài chính cấp 21.07.2016/ granted by Ministry of Finance dated 21.07.2016	Tòa nhà Vinaconex- số 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội/Vinaconex Building - 34 Lang Ha - Dong Da - Hanoi	2016		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (ngày bổ nhiệm)	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
NO.	Name of person/ organization	Trading account (if any)	Position at the company (if any)	NSH No., date of issue, place of issue	Head office address/Contact address	Time of starting to be related person (date of promotion)	Time of ending to be related person	Reasons
3,7	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC)/Military Insurance Joint Stock Corporation			43/GPDC27/KDBH Bộ tài chính cấp 08.11.2017/ Ministry of Finance dated 08.11.2017	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội/ Floor 8 and 15, MIPEC Building, 229 Sơn Tây, Ngã Tư Sở Ward, Dong Da Dist., Hanoi	2007		

II. Người có liên quan của người nội bộ/ Related persons of Internal Persons

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
I. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên HĐQT / Related persons of internal person who is BOD Member										
1	Lê Hữu Đức	005C055148	Chủ tịch HĐQT / Chairman of BOD					120.220	0,0066	
1,1	Nguyễn Thị Kim Liên		Vợ / Wife							
1,2	Lê Hữu Tài		Con trai / Son							
1,3	Lê Thị Thu Hiền		Con gái / Daughter							
1,4	Lê Thị Chang		Chị gái / Sister							
1,5	Lê Thị Mỹ		Chị gái / Sister							
1,6	Lê Hữu Tích		Em trai / Brother							
1,7	Lê Thị Thùy		Em gái / Sister							
2	Nguyễn Mạnh Hùng	005C450010	Phó Chủ tịch/ Vice Chairman					266.475	0,0147	
2,1	Lương Thị Hải Hà	005C028057	Vợ / Wife					43.769	0,0024	
2,2	Nguyễn Hải Minh		Con gái / Daughter							
2,3	Nguyễn Minh Ngọc		Con gái / Daughter							
2,4	Nguyễn Mạnh Cường		Anh trai / Brother							
2,5	Nguyễn Thị Quý		Chị gái / Sister							
2,6	Nguyễn Văn Thọ		Anh trai / Brother							
2,7	Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội / Vietnam Military Telecommunications Group (Viettel)	005C099990	Ông Nguyễn Mạnh Hùng là TGD / Mr. Nguyen Manh Hung is CEO	0100109106	25.01.2018	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội / Hanoi Authority for Planning and Investment	Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội / No. 1 Tran Huu Duc Street, My	265.261.500	14,6109	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
3	Lưu Trung Thái	005C000025	Phó Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc/ Vice Chairman & CEO					486.974	0,0268	
3,1	Lưu Trung Thơm		Bố đẻ / Father							
3,2	Đào Thị Mùi		Mẹ đẻ / Mother							
3,3	Đặng Thị Huyền Hương		Vợ / Wife							
3,4	Lưu Bảo Châu		Con gái / Daughter							
3,5	Lưu Trung Dũng		Con trai / Son							
3,6	Lưu Thiệu Thu	005C008812	Em gái / Sister					4.709	0,0003	
3,7	Lưu Thị Thúy		Em gái / Sister							
4	Lê Công	005C054766	Phó Chủ tịch/ Vice Chairman					1.738.958	0,0958	
4,1	Vương Thị Lan Anh	005C006555	Vợ / Wife					915.165	0,0504	
4,2	Lê Phương Linh	005C002266	Con gái / Daughter					313.503	0,0173	
4,3	Lê Đức Minh		Con trai / Son							
4,4	Lê Hồng Liên		Chị gái / Sister							
4,5	Lê Thiệu Sinh		Em trai / Brother							
4,6	Công ty CP Hóa dầu Quân đội / Military Petrochemical JSC	005C088999	Ông Lê Công là Phó Chủ tịch HĐQT / Mr. Le Cong is Vice Chairman of BOD	0101436307	22.08.2016	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội / Hanoi Authority for Planning and Investment	N1 - 33B Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội / N1 - 33B Pham Ngu			
5	Nguyễn Thị Ngọc	005C004688	Thành viên / Member					75.577	0,0042	
5,1	Nguyễn Hữu Doanh		Bố đẻ / Father					29.050	0,0016	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
5,2	Đỗ Thị Ngọc Bảo	005C067175	Mẹ đẻ / Mother					74.279	0,0041	
5,3	Nguyễn Hoàng Trung		Con trai / Son							
5,4	Nguyễn Hoàng An		Con trai / Son							
5,5	Nguyễn Hữu Bảo Khánh	005C026300	Em trai / Brother					2.647	0,0001	
5,6	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB / MB Capital Management Joint Stock Company	005C006868	Bà Nguyễn Thị Ngọc là Chủ tịch HĐQT / Ms. Nguyen Thi Ngoc is Chairwoman of BOD	53/UBCK-GP	06.11.2009	UBCKNN/ State Securities Commission	Số 03 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội / No 03 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi			
6	Nguyễn Thị Thủy	005C000014	Thành viên/ Member					453.409	0,0250	
6,1	Nguyễn Tiến Dũng		Bố đẻ / Father							
6,2	Doãn thị Nhi		Mẹ đẻ / Mother							
6,3	Trần Trọng Hương	005C099899	Chồng / Husband					271.000	0,0149	
6,4	Trần Ngọc Minh		Con gái / Daughter							
6,5	Trần Nguyễn Khánh Hoàng		Con trai / Son							
6,6	Nguyễn Tiến Sỹ		Anh trai / Brother							
6,7	Nguyễn Thị Thủy		Em gái / Sister							
6,8	Nguyễn Anh Dương		Em trai / Brother							
6,9	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas/ MB Ageas Life Insurance Company Limited		Bà Nguyễn Thị Thủy là chủ tịch Hội đồng thành viên/ Ms. Nguyen Thi Thuy is Chairwoman of Members' Council	74/GP/KDBH	21.07.2016	Bộ tài chính/ Ministry of Finance	Tòa nhà Vinaconex- số 34 Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội/ Vinaconex Building - No 34 Lang Ha			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
7	Hà Tiến Dũng	005C054685	Thành viên / Member					193.360	0,0107	
7,2	Tăng Thị Quỳnh Giao		Vợ / Wife					338.409	0,0186	
7,3	Hà Anh Sơn		Con trai / Son							
7,4	Hà Thị Thu Thủy		Con gái / Daughter							
7,5	Hà Đức Hùng		Anh trai / Brother							
7,6	Hà Thị Việt		Chị gái / Sister							
7,7	Hà Thị Bắc		Chị gái / Sister							
7,8	Tổng Công ty trực thăng Việt Nam - Công ty trách nhiệm hữu hạn/ Vietnam Helicopter Corporation-limited liability company	005C065678	Ông Hà Tiến Dũng là Chủ tịch kiêm TGĐ Tổng Công ty trực thăng Việt Nam/ Mr. Ha Tien Dung is Chairman cum CEO of Vietnam Helicopter Corporation	0100107966	17.11.2011	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội / Hanoi Authority for Planning and Investment	172 Đường Trường Chinh - Hà Nội/ 172 Truong Chinh Street - Hanoi	140.954.769	7,7639	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
7,9	Công ty cổ phần Tổng Công ty MBLand / MB Land Joint Stock Company		Ông Hà Tiến Dũng là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Ha Tien Dung is Chairman of BOD	0102631822	05.09.2014	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội / Hanoi Authority for Planning and Investment	Tầng 4, Tháp A, Keangnam HN Landmark Tower, Khu E6 Đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội./ 4th Floor, Tower A, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 New Urban Area Cau Giay, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi.			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
7.10	Công ty cổ phần đầu tư thương mại Hải Âu/ Haiau Investment Trading Corporation		Ông Hà Tiến Dũng là Chủ tịch HĐQT / Mr. Ha Tien Dung is Chairman of BOD	0310151457	10.07.2010	Sở KH&ĐT TP HCM /Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Số 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM/ No. 39B Truong Son street, ward 4, Tan Binh district, HCM city	656.182	0,0361	
8	Nguyễn Văn Hùng	005C711517	Thành viên/ Member					21.052	0,0012	
8,1	Nguyễn Đăng Khoa		Bố đẻ / Father							
8,2	Nguyễn Thị Em		Mẹ đẻ / Mother							
8,3	Phạm Thị Hồng Thắm	005C711971	Vợ / Wife					67.444	0,0037	
8,4	Nguyễn Thảo Dung		Con gái / Daughter							
8,5	Nguyễn Quốc Tuấn		Con trai / Son							
8,6	Nguyễn Thị Hà		Em gái / Sister							
8,7	Nguyễn Thị Hiền		Em gái / Sister							
8,8	Nguyễn Trung Hậu		Em trai / Brother							
8,9	Nguyễn Văn Hải	005C714139	Em trai / Brother					6.284	0,0003	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
8,10	Công ty TNHH Một Thành viên -Tổng Công ty 28/ 28 Corporation One Member Limited Liability Company		Ông Nguyễn Văn Hùng là Chủ tịch TCT 28/ Mr. Nguyen Van Hung is Chairman	0300516772	18.02.2011	Sở KH&ĐT TP HCM / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Số 03 Nguyễn Oanh - Phường 10 - Quận Gò Vấp - TPHCM/ No 03 Nguyen Oanh Street - Ward 10 - Go Vap District - Ho Chi Minh City	9.740.573	0,5365	
9	Nguyễn Đăng Nghiêm	005C580426	Thành viên/ Member					169.436	0,0093	
9,1	Nguyễn Đăng Giới		Bố đẻ / Father							
9,2	Nguyễn Thị Thảo		Mẹ đẻ / Mother							
9,3	Trần Thị Thoa	005C565383	Vợ / Wife							
9,4	Nguyễn Thị Thu Trang		Con gái / Daughter					161.529	0,0089	
9,5	Nguyễn Đăng Minh		Con trai / Son							
9,6	Nguyễn Thị Hiền		Em gái / Sister							
9,7	Nguyễn Đăng Phong		Em trai / Brother							
9,8	Nguyễn Thị Nhu		Em gái / Sister							
9,9	Nguyễn Thị Phúc		Em gái / Sister							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
9,10	Công ty TNHH một Thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn / Sai Gon Newport Corporation	005C566021	Ông Nguyễn Đăng Nghiêm là Phó Chủ tịch HĐQT, TGĐ/ Mr. Nguyen Dang Nghiem is Vice Chairman of Members' Council cum CEO	0300514849	28.03.2014	Sở KH&ĐT TP HCM / Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Số 722 Điện Biên Phủ - Phường 22 Quận Bình Thạnh - TPHCM/ No. 722 Dien Bien Phu - Ward 22 Binh Thanh District - Ho Chi Minh City	135.295.199	7,4522	
9,11	Công ty CP Cảng Cát Lái/ Cat Lai Port Joint Stock Company		Ông Nguyễn Đăng Nghiêm là Phó Chủ tịch HĐQT/ Mr. Nguyen Dang Nghiem is Vice Chairman of BOD	0305168938	23.12.2015	Sở KH&ĐT TP HCM/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TPHCM/ Nguyen Thi Dinh Street, Cat Lai Ward, District 2, Ho Chi Minh City			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
9,12	Công ty CP Tân Cảng - Cái Mép/ <i>Tan Cang - Cai Mep International Terminal Joint Stock Company</i>		Ông Nguyễn Đăng Nghiêm là Chủ tịch HĐQT / <i>Mr. Nguyen Dang Nghiem is Chairman of BOD</i>	3500871096	27.05.2015	Sở KH&ĐT BRVT/ <i>Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau Province</i>	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/ <i>Tan Phuoc commune, Tan Thanh district, Ba Ria - Vung Tau province</i>			
10	Nguyễn Chí Thành		Thành viên / <i>Member</i>					10.000	0,0006	
10,1	Nguyễn Duy Đạt		Bố đẻ / <i>Father</i>							
10,2	Bùi Hồng Phương		Vợ / <i>Wife</i>							
10,3	Nguyễn Bùi Minh Châu		Con gái / <i>Daughter</i>							
10,4	Nguyễn Bùi Thiên Minh		Con gái / <i>Daughter</i>							
10,5	Nguyễn Minh Trung		Em trai / <i>Brother</i>							
10,6	Nguyễn Thị Bích Thủy		Em gái / <i>Sister</i>							



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
10,7	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH (SCIC)/ State Capital Investment Corporation	005C108888	Ông Nguyễn Chí Thành là Phó Tổng Giám đốc Phụ trách tại SCIC/ Mr. Nguyen Chi Thanh is Deputy CEO in charge of SCIC	0101992921	05.05.2016	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ Hanoi Authority for Planning and Investment	Số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội / No 117 Tran Duy Hung, Trung Hoa ward, Cau Giay district, Hanoi	176.841.000	9,7406	
10,8	Công ty cổ phần dược Hậu Giang/ DHG Pharmaceutical Joint Stock Company		Ông Nguyễn Chí Thành là Chủ tịch hội đồng quản trị/ Mr. Nguyen Chi Thanh is Chairman of BOD	1800156801	06.05.2015	Sở KH&ĐT Cần Thơ/ Can Tho Authority for Planning and Investment	288 Bis Nguyễn Văn Cừ, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ/ 288 Bis Nguyen Van Cu, An Hoa, Ninh Kieu, Can Tho			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
10,9	Công ty cổ phần Sữa Việt Nam / Vietnam Dairy Products Joint Stock Company		Ông Nguyễn Chí Thành là Thành viên Hội đồng quản trị / Mr. Nguyen Chi Thanh is Member of BOD	300588569	30.09.2016	Sở KH&ĐT Tp. Hồ Chí Minh/ Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	Số 10, Đường Tân Trào, P.Tân Phú, Quận 7, TP.HCM/ No. 10, Tan Trao Street, Tan Phu Ward, District 7, Ho Chi Minh City			
11	Nguyễn Văn Huệ	005C032983	Thành viên HĐQT độc lập / Independent Member of BOD					21.052	0,0012	
11,1	Nguyễn Văn Quýnh		Bố đẻ / Father							
11,2	Võ Thị Thanh Mai		Vợ / Wife							
11,3	Nguyễn Trí Dũng		Con trai / Son							
11,4	Nguyễn Thành Trung		Con trai / Son							
11,5	Nguyễn Văn Tùng		Em trai / Brother							
11,6	Nguyễn Thị Vân		Em gái / Sister							
11,7	Nguyễn Thị Hoi		Em gái / Sister							
III. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên BKS/ Related person of Internal person who is members of Supervisory Board										
1	Vũ Thị Hải Phượng	005C000016	Trưởng BKS/ Head of Supervisory Board					605.456	0,0333	
1,1	Vũ Đình Phong		Bố đẻ / Father							
1,2	Trần Thị Thoan		Mẹ đẻ / Mother							
1,3	Trần Minh Tuấn		Chồng / Husband					15.678	0,0009	
1,4	Trần Vũ Hà Duy		Con trai / Son					6.731	0,0004	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
1,5	Trần Hà Linh		Con gái / Daughter							
1,6	Vũ Thành Long		Anh trai / Brother							
1,7	Vũ Thanh Loan		Em gái / Sister							
2	Lê Minh Hồng	005C009537	Thành viên/ Member					160.743	0,0089	
2,1	Trần Đình Tuấn		Chồng / Husband							
2,2	Trần Chí Dũng		Con trai / Son							
2,3	Trần Minh Ngọc		Con gái / Daughter							
2,4	Lê Minh Hùng		Anh trai / Brother							
2,5	Lê Minh Hằng		Em gái / Sister							
3	Đặng Quốc Tiến	005C500704	Thành viên/ Member					943.878	0,0520	
3,1	Nguyễn Thị Ngân		Mẹ đẻ / Mother							
3,2	Nguyễn Thị Thu Hoài	005C629898	Vợ / Wife							
3,3	Đặng Quốc Tuấn		Con trai / Son					168.668	0,0093	
3,4	Đặng Nguyễn Hương Ly		Con gái / Daughter							
3,5	Đặng Thị Long		Em gái / Sister							
3,6	Đặng Văn Phan		Em trai / Brother							
3,7	Đặng Quốc Phán	005C054490	Em trai / Brother							
3,8	Đặng Thị Xuân	005C032657	Em gái / Sister					1.060	0,0001	
								18.617	0,0010	
4	Đỗ Văn Hưng	005C054749	Thành viên/ Member					1.719.115	0,09	
4,1	Phạm Thị Láng		Mẹ đẻ / Mother							
4,2	Nguyễn Thị Huệ		Vợ / Wife							
4,3	Đỗ Văn Hân		Con trai / Son							
4,4	Đỗ Bảo Châu		Con gái / Daughter							
4,5	Đỗ Huệ Phương		Em gái / Sister							
4,6	Đỗ Văn Hạnh		Em trai / Brother							
4,7	Đỗ Thị Phượng		Em trai / Brother							
4,8	Đỗ Thị Húng		Em gái / Sister							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
IV. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên Ban Tổng Giám đốc, ban điều hành/ Related persons of Internal person who is a member of Board of Management										
1	Lưu Trung Thái (Người ủy quyền công bố TT)/ Authorized person to disclose information)	005C000025	Phó Chủ tịch, kiêm Tổng giám đốc/ Vice Chairman & CEO					486.974	0,0268	
1,1	Lưu Trung Thơm		Bố đẻ / Father							
1,2	Đào Thị Mùi		Mẹ đẻ / Mother							
1,3	Đặng Thị Huyền Hương		Vợ / Wife							
1,4	Lưu Bảo Châu		Con gái / Daughter							
1,5	Lưu Trung Dũng		Con trai / Son							
1,6	Lưu Thiệu Thu	005C008812	Em gái / Sister					4.709	0,0003	
1,7	Lưu Thị Thúy		Em gái / Sister							
2	Nguyễn Thị An Bình	005C054224	Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					762.517	0,0420	
2,1	Nguyễn Thị Hằng		Mẹ đẻ / Mother							
2,2	Tô Nghiêm Trang		Chồng / Husband							
2,3	Tô Thùy Linh		Con gái / Daughter							
2,4	Tô Hải Đăng		Con trai / Son							
2,5	Nguyễn Hồng Sơn		Anh trai / Brother							
2,6	Nguyễn Hồng Hải		Anh trai / Brother							
2,7	Nguyễn Thị Phương Mai		Chị gái / Sister							
3	Nguyễn Minh Châu	005C028783	Thành viên cao cấp ban điều hành/ Senior member of BOM					251.375	0,0138	
3,1	Nguyễn Tiến Minh		Bố đẻ / Father							
3,2	Nguyễn Thị Trâm		Mẹ đẻ / Mother							
3,3	Trần Xuân Đạt		Chồng / Husband							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
3,4	Trần Xuân Tùng		Con trai / Son							
3,5	Trần Xuân Lâm		Con trai / Son							
3,6	Nguyễn Tiến Thành		Em trai / Brother							
3,7	Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei / MB Shinsei Finance Limited Liability Company		Bà Nguyễn Minh Châu là Chủ tịch HĐQT / Ms. Nguyen Minh Chau is Chairwoman of Members' Council	0107349019	Cấp lần đầu ngày 10.03.2016 thay đổi lần thứ 2 ngày 19.10.2017/ 1st time issuance dated 10.03.2016, 2nd time amendment dated 19.10.2017	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ Hanoi Authority for Planning and Investment	Tầng 12 tòa nhà TNR Tower, số 54 Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội/ Floor 12, TNR Tower Building, 54 Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong, Dong Da, Hanoi			
5	Phạm Thị Trung Hà	005C000026	Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					293.697	0,0162	
5,1	Phạm Cầu		Bố đẻ / Father							
5,2	Phạm Quang Hưng		Chồng / Husband							
5,3	Phạm Trung Nghĩa		Con trai / Son							
5,4	Phạm Trần Minh Hằng		Con gái / Daughter							
5,5	Phạm Thanh Bình	005C054321	Em trai / Brother					1.285	0,0001	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
5,6	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB / <i>Military Commercial Joint Stock Assets Management Company Limited</i>		Bà Phạm Thị Trung Hà là Chủ tịch công ty/ <i>Ms. Pham Thi Trung Ha is Chairwoman</i>	0105281799	11.07.2014	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Authority for Planning and Investment</i>	G2- Nhà B4 Kim Liên- Phạm Ngọc Thạch- Đống Đa- HN/ <i>G2- House B4 Kim Lien- Pham Ngoc Thach- Dong Da- HN</i>			
6	Uông Đông Hưng	005C028050	Phó TGB/ <i>Deputy Executive Officer</i>					67.613	0,0037	
6,1	Uông Văn Tòng		Bố đẻ / <i>Father</i>							
6,2	Ngô Thị Xuyên		Mẹ đẻ / <i>Mother</i>							
6,3	An Phương Huệ		Vợ / <i>Wife</i>					18.276	0,0010	
6,4	Uông Gia Phú		Con trai / <i>Son</i>							
6,5	Uông Gia Duy		Con trai / <i>Son</i>							
6,6	Uông Văn Tuấn		Anh trai / <i>Brother</i>							
6,7	Uông Thị Hải Yến		Em gái / <i>Sister</i>					134	0,0000	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
6,8	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội (MIC) / Military Insurance Joint Stock Corporation		Ông Ưông Đông Hưng là Chủ tịch HĐQT / Mr. Uong Dong Hung is Chairman of BOD	43/GPĐC27/KD BH	08.11.2017	Bộ Tài chính/ Ministry of Finance	Tầng 8 và 15, Tòa nhà MIPEC, 229 Sơn Tây, Phường Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP Hà Nội / Floor 8 and 15, MIPEC Building, 229 Son Tay, Nga Tu So Ward, Dong Da Dist., Hanoi			
7	Lê Hải	005C068116	Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					82.023	0,0045	
7,1	Lê Nghĩa		Bố đẻ / Father							
7,2	Nguyễn Thị Yên		Mẹ đẻ / Mother							
7,3	Nguyễn Hồng Nhung		Vợ / Wife							
7,4	Lê Hải Yến		Con gái / Daughter							
7,5	Lê Hải Ngọc		Con gái / Daughter							
7,6	Lê Hải Châu		Con gái / Daughter							
7,7	Lê Hiếu	005C042128	Anh trai / Brother							
7,8	Lê Trung	005C004488	Em trai / Brother					828 2.460	0,0000 0,0001	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
7,9	Công ty cổ phần Tổng Công ty MBLand/ MB Land Joint Stock Company		Ông Lê Hải là Thành viên HĐQT / Mr. Le Hai is Member of BOD	0102631822	05.09.2014	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội / Hanoi Authority for Planning and Investment	Tầng 4, Tháp A, Keangnam HN Landmark Tower, Khu E6 Đô thị mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. 4th Floor, Tower A, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 New Urban Area Cau Giay, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi.			
8	Trần Minh Đạt	005C028948	Phó TGĐ/ Deputy Executive Officer					290.507	0,0160	
8,1	Đỗ Thị Xạ		Mẹ đẻ / Mother							
8,2	Tô Thái Hà		Vợ / Wife							
8,3	Trần Hà Trang		Con gái / Daughter							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
8,4	Trần Quốc Khang		Con trai / Son							
8,5	Trần Thị Minh		Chị gái / Sister							
8,6	Trần Minh Khánh		Anh trai / Brother							
8,7	Trần Minh Phát		Anh trai / Brother							
8,8	Trần Thị Hồng Phương		Em gái / Sister							
9	Lê Thị Lợi	005C028922	Phó TGD - Giám đốc Tài chính/ Deputy Executive Officer cum CFO					570.319	0,0314	
9,1	Mai Thị Phi		Mẹ đẻ / Mother							
9,2	Hoàng Bá Khải		Chồng / Husband							
9,3	Hoàng Hà My		Con gái / Daughter							
9,4	Hoàng Lê Minh		Con trai / Son							
9,5	Lê Xuân Toàn		Anh trai / Brother							
9,6	Lê Xuân Lý		Anh trai / Brother							
9,7	Lê Xuân Linh	005C355735	Anh trai / Brother					2	0,0000	
9,8	Lê Thị Yến		Chị gái / Sister							
9,9	Lê Thị Nhân		Chị gái / Sister							
9,10	Lê Thị Lai		Chị gái / Sister					1	0,0000	
9,11	Lê Thị Lan		Chị gái / Sister							
10	Hà Trọng Khiêm	005C516886	Phó TGD/ Deputy Executive Officer					29.367	0,0016	
10,1	Trần Thị Duyên		Mẹ đẻ / Mother							
10,2	Hà Ngọc Xứng		Bố đẻ / Father							
10,3	Nguyễn Quỳnh Mai	005C500023	Vợ / Wife					6.836	0,0004	
10,4	Hà Gia Vinh		Con trai / Son							
10,5	Hà Gia Bảo		Con trai / Son							
10,6	Hà Trọng Khôi		Anh trai / Brother							
10,7	Hà Quý Khang		Anh trai / Brother							
10,8	Hà Trọng Khoa	005C500783	Anh trai / Brother					25.519	0,0014	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
10,9	Công ty cổ phần Tân cảng - Cái mép / Tan Cang - Cai Mep International Terminal Joint Stock Company		Ông Hà Trọng Khiêm là TV HĐQT / Mr. Ha Trong Khiem is Member of BOD	3500871096	27.05.2015	Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu / Department of Planning and Investment of Ba Ria - Vung Tau Province	Xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu / Tan Phuoc commune, Tan Thanh district, Ba Ria - Vung Tau province			
11	Lê Quốc Minh	005C026212	Phó TGD/ Deputy Executive Officer					364.434	0,0201	
11,1	Lê Tuấn Hợp		Bố đẻ / Father							
11,2	Nguyễn Thị Thu Hương		Mẹ đẻ / Mother							
11,3	Lê Quốc Bình		Anh trai / Brother					2.430	0,0001	
11,4	Lê Quốc Dũng	005C637681	Em trai / Brother					4.654	0,0003	
11,5	Hồ Thị Thu Hương		Vợ / Wife							
11,6	Lê Quốc Nhật Vinh		Con trai / Son							
11,7	Lê Hồ Quỳnh Anh		Con gái / Daughter							
11,8	Công ty cổ phần chứng khoán MB/ MB Securities Joint Stock Company	005P999999	Ông Lê Quốc Minh là Chủ tịch HĐQT/ Mr. Le Quoc Minh is Chairman of BOD	148/GCNTVLK	09.12.2013	UBCKNN / State Securities Commission	Số 3, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội /No. 3, Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại MB/Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Name of Organization / Individual	Securities Trading account (if any)	Position at MB/Relationship	ID card/NSH No.	ID card/NSH Date of Issuance	ID card/NSH Place of Issuance	Address	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of shares owned at the end of the period	Note
11,9	Công ty CP PTTM Vinaconex / Vinaconex Commercial & Trading Development JSC		Ông Lê Quốc Minh là TV HĐQT / Mr. Le Quoc Minh is Member of BOD	0102747619	ĐKKD thay đổi lần 4 ngày 25.07.2016/ Business Registration 4th amendment dated 25.07.2016	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội / Hanoi Authority for Planning and Investment	459C Bạch Mai- phường Trương Định - Q. Hai Bà Trưng- HN 459C Bach Mai, Truong Dinh Ward - Hai Ba Trung District - Hanoi			
12	Đặng Thủy Dung	005C000044	Kế toán trưởng/ Chief Accountant					61.498	0,0034	
12,1	Đặng Văn Phúc		Bố/ Father							
12,2	Vũ Thị Tuất		Mẹ/ Mother					83.114	0,0046	
12,3	Đặng Thủy Ngọc		Chị gái/ Sister							
12,4	Đặng Thị Thủy		Em gái/ Sister					56.255	0,0031	
12,5	Nguyễn Bảo Vân		Con gái/ Daughter							
12,6	Nguyễn Phương Linh		Con gái/ Daughter							

Nơi nhận:

- Như trên/As above ;
- HĐQT, BKS (b/c) / BOD, SB (for reporting purpose) ;
- CEO;
- Lưu VPHĐQT / Archive at BOD Office .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS

KT.CHỦ TỊCH HĐQT / ON BEHALF OF BOD CHAIRMAN

THÀNH VIÊN HĐQT / BOD MEMBER



Nguyễn Thị Ngọc